

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
ĐỢT THỨ 04 NĂM 2025

(Địa chỉ: cơ sở HungHau Campus - Khu chức năng 13E - Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR)

Ngày kiểm tra: 20/7/2025

Phòng kiểm tra: C1.PT01

CBCKTr1:

Ký tên:

Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 12:00 (Nói)

CBCKTr2:

Ký tên:

Chiều 13:30 - 16:30 (Nghe - Đọc - Viết)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.04.001	211A140289	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	06/04/2003	Đồng Nai		
2	VHU.TAC1.04.002	211A140218	Nguyễn Quỳnh	Anh	25/10/2003	Đồng Nai		
3	VHU.TAC1.04.003	201A140330	Nguyễn Thị Quế	Anh	28/04/2001	Đồng Tháp		
4	VHU.TAC1.04.004	211A140262	Trần Nhật	Anh	14/09/2003	Đồng Tháp		
5	VHU.TAC1.04.005	193A030008	Nguyễn Thị	Chi	20/02/1990	Đắk Lắk		
6	VHU.TAC1.04.006	211A140321	Nguyễn Thị Kim	Chiêu	26/11/2003	Ninh Thuận		
7	VHU.TAC1.04.007	211A140315	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	26/04/2003	Bến Tre		
8	VHU.TAC1.04.008	201A140132	Nguyễn Trần Thục	Đoan	03/01/2001	Tiền Giang		
9	VHU.TAC1.04.009	211A140238	Hà Thị Mỹ	Dung	01/01/2003	Gia Lai		
10	VHU.TAC1.04.010	201A140054	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	26/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
11	VHU.TAC1.04.011	181A140293	Trần Văn	Duy	28/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
12	VHU.TAC1.04.012	211A140247	Vũ Công	Duy	29/04/2003	Ninh Thuận		
13	VHU.TAC1.04.013	201A140209	Tô Lê Thảo	Duyên	17/10/1999	Tây Ninh		
14	VHU.TAC1.04.014	211A140024	Trần Thị Mỹ	Duyên	06/09/2003	Khánh Hoà		
15	VHU.TAC1.04.015	201A140258	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	15/12/2002	Bình Thuận		
16	VHU.TAC1.04.016	211A140319	Nguyễn Thị Kim	Hậu	17/10/2003	Đắk Nông		
17	VHU.TAC1.04.017	211A140136	Nguyễn Vũ Ngọc	Huyền	04/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
18	VHU.TAC1.04.018	211A140246	Nguyễn Phạm Vũ	Khanh	04/12/2003	Bình Thuận		
19	VHU.TAC1.04.019	181A140101	Sơn Kim	Lộc	20/08/2000	Bình Thuận		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
20	VHU.TAC1.04.020	211A140343	Nguyễn Thị Bích	Mai	09/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
21	VHU.TAC1.04.021	201A140061	Thân Nguyễn Khánh	Mai	12/02/2002	Đồng Nai		
22	VHU.TAC1.04.022	201A140206	Lại Ngọc	Minh	03/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
23	VHU.TAC1.04.023	201A140316	Nguyễn Kim Hoàng	Mỹ	10/03/2000	Bến Tre		
24	VHU.TAC1.04.024	201A140177	Đặng Nông Nhật	Nam	06/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
25	VHU.TAC1.04.025	211A140098	Đỗ Nhật	Nam	27/10/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu		
26	VHU.TAC1.04.026	211A140328	Phạm Trần Mỹ	Ngân	27/12/2003	Tiền Giang		
27	VHU.TAC1.04.027	211A140403	Hoàng Vũ Như	Ngọc	30/06/2003	Đắk Lắk		
28	VHU.TAC1.04.028	201A140373	Phan Bội	Ngọc	10/12/2002	Cà Mau		
29	VHU.TAC1.04.029	211A140141	Lê Cẩm	Nguyên	23/05/2003	Đồng Nai		
30	VHU.TAC1.04.030	181A140461	Nguyễn Kiều Minh	Nguyệt	07/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
31	VHU.TAC1.04.031	211A140032	Nguyễn Long	Nhàn	27/04/2003	Đồng Nai		
32	VHU.TAC1.04.032	211A140216	Nguyễn Phan Huỳnh	Như	04/03/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
33	VHU.TAC1.04.033	201A140300	Tô Thành	Phát	01/09/2002	Đồng Tháp		
34	VHU.TAC1.04.034	211A140038	Lê Nhật	Phương	09/04/2003	Khánh Hoà		
35	VHU.TAC1.04.035	191A140224	Đàn Thùy	Quyên	22/07/2001	Bình Thuận		
36	VHU.TAC1.04.036	211A140368	Trần Đỗ Diễm	Quỳnh	11/07/2003	Đắk Lắk		
37	VHU.TAC1.04.037	211A140476	Phạm Ngọc	Thanh	20/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
38	VHU.TAC1.04.038	171A140216	Trần Thị Yến	Thanh	20/09/1999	Bình Thuận		
39	VHU.TAC1.04.039	221A140486	Đặng Thị Hoài	Thư	21/03/2004	Bến Tre		
40	VHU.TAC1.04.040	211A140448	Đào Thị Thanh	Thúy	05/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
41	VHU.TAC1.04.041	171A140079	Nguyễn Thị Anh	Thúy	13/06/1998	Tiền Giang		
42	VHU.TAC1.04.042	201A140238	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	04/12/2002	Đồng Nai		
43	VHU.TAC1.04.043	201A140202	Lê Nguyễn Khánh	Toàn	22/08/2002	Đồng Tháp		
44	VHU.TAC1.04.044	201A140101	Lê Ngọc Như	Trâm	19/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
45	VHU.TAC1.04.045	211A140101	Bùi Ngọc Huyền	Trân	03/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
46	VHU.TAC1.04.046	211A140300	Phan Minh	Tuấn	10/01/2003	Đồng Nai		
47	VHU.TAC1.04.047	211A140276	Nguyễn Ngọc Khánh	Tường	23/10/2003	Vĩnh Long		
48	VHU.TAC1.04.048	131A140072	Nguyễn Phụng	Uyên	27/05/1994	Lâm Đồng		
49	VHU.TAC1.04.049	201A140063	Huỳnh Thị Lâm	Vi	04/08/2002	Gia Lai		
50	VHU.TAC1.04.050	201A140347	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	27/08/2002	Đắk Lắk		
51	VHU.TAC1.04.051	191A140247	Trần Như	Ý	27/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
52	VHU.TAC1.04.052	211A140323	A	Yuk	10/05/2002	Kon Tum		

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....
Số thí sinh dự kiểm tra:.....
Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết